

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 13/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Phạm Thị Thà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Đăng T**, sinh ngày 14/04/2001 tại **huyện C, tỉnh Gia Lai**; nơi đăng ký thường trú: **khu dân cư N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; nơi ở hiện tại: **khu dân cư C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà **Trần Thị H** (Không xác định được bố đẻ của bị cáo); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/4/2023, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Ngày 04/4/2024, được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh; có mặt.

2. **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 18/05/1999 tại **huyện G, tỉnh Hải Dương**; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: **số E phố C, khu F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Phạm Thị Đ**; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2023 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Ngày 04/4/2024, được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh; có mặt.

3. **Đỗ Bá T3**, sinh ngày 18/04/1996 tại **huyện G, tỉnh Hải Dương**; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: **Số C Thái Bình, khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: **9/12**; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Đỗ Bá Q** và con bà **Hoàng Thị G**; Vợ là **Vũ Thị Mỹ H1**; bị cáo có 02 con sinh năm 2022 và 2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/10/2013, bị **Công an huyện G** xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; *có mặt*.

4. **Nguyễn Đức T4**, sinh ngày 02/09/2002 tại **huyện G, tỉnh Hải Dương**; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Số A, phố T, khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: **09/12**; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Đức Ngọc A** (đã chết) và bà **Trương Thị L**; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; *có mặt*.

** Bị hại:*

1. **Đỗ Bá T3**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **số C Thái Bình, khu C, thị trấn G, tỉnh Hải Dương**; *có mặt*.

2. **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1996; địa chỉ: **số A T, khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; *hiện đang bị Truy nã, vắng mặt*.

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Đức P**, sinh năm 2001.

2. Ông **Nguyễn Đình L1**, sinh năm 1954;

3. Ông **Nguyễn Đình T5**, sinh năm 1965;

4. Anh **Phạm Anh T6**, sinh năm 1999;

Anh **P** có mặt; Ông **L1**, ông **T5**, anh **T6** đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đăng T là nhân viên làm việc tại quán chăm sóc chó mèo “PiPi Pet”, địa chỉ: **số D N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương** do **Nguyễn Văn T1** làm chủ. Tối ngày 14/4/2023, **T** tổ chức sinh nhật, ăn uống tại quán “PiPi Pet” cùng với **T1**, **Phạm Văn H2**, **Phạm Anh T6** và một số người khác. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, **Nguyễn Đức T4** là bạn của **T6** đến chơi. Thấy **T6** và **T4** nói to nên **T** bảo **T4** nói nhỏ thì **T4** chửi **T**. **T** và **T4** đi ra cửa quán phía ngoài đường chửi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên **T4** đi về. Gặp bạn là **Đỗ Bá T3**, **T4** kể cho **Bá T3** về sự việc mâu thuẫn với **Đăng T**. Sau đó, **Bá T3** và **T4** quay lại quán “PiPi Pet”, **T4** đứng ngoài chửi, thách thức **Đăng T** ra ngoài đánh nhau. Còn **Bá T3** đi vào trong quán hỏi “*Ai vừa xích mích với T4*”, **Đăng T** đang ngồi ăn cùng mọi người nhìn lên thì bị **Bá T3** dùng chân đá một nhát trúng vai phải, được mọi người can ngăn nên **Bá T3**, **T4** bỏ về.

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2023, do sợ nhóm **T4** lại đến quán đánh nên **Đăng T** lấy ở nhà 01 con dao quắm quăn trong một chiếc áo chống nắng màu đen của **T** rồi mang đến quán “PiPi Pet” cất sau ghế sofa trong phòng khách. Mục đích nếu nhóm **T4** đến đánh thì sẽ dùng con dao này đánh lại.

Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/4/2023, khi **Đăng T**, **T1** và **H2** đang ở quán “PiPi P1” thì **T4** và **Bá T3** đến chửi bới, đe dọa, gạ **Đăng T** đánh nhau nhưng **Đăng T** không ra nên **T4**, **Bá T3** bỏ về. Bực tức vì bị nhóm **T4** khiêu khích, tìm đánh nhiều lần nên **Đăng T**, **H2**, **T1** thống nhất nếu nhóm **T4** đến quán gạ đánh nhau nữa thì sẽ đóng cửa quán để đánh lại. **T1** tự nhận là người đóng cửa quán. **Đăng T** tiếp tục mượn chiếc gậy bóng chày màu đỏ của **Nguyễn Đức P** rồi để cạnh bàn máy tính trong phòng khách. **T1** mượn 01 chiếc gậy rút 3 khúc của **Tăng Tiến T7** cất trong quán. Mục đích nếu nhóm **T4** đến sẽ sử dụng đánh lại.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, **T4** và anh trai là **Nguyễn Đức V** đang đứng ở ngã tư **Bưu điện thị trấn G**, thấy **Đăng T** điều khiển xe máy Wave biển số 34E1-220.06 chở **H2** đi trên đường,

T4 và V đi xe máy đuổi theo. Đến lối rẽ vào khu đô thị Đ thì Đăng T rẽ sang đường rồi xuống xe bỏ chạy vào trong quán T11 ở đường N. Tiếp đuổi theo túm cổ áo Đăng Tùng lôi ra, đồng thời cầm chìa khóa xe máy kẹp ở giữa 02 ngón tay đâm vào vùng vai, lưng Đăng Tùng. Các nhân viên trong quán Y ra can ngăn thì T4 và V lấy xe máy bỏ đi.

Thấy Đăng T bị đánh, H2 đi xe máy về quán “PiPi P1” gọi T1. Sau đó, H2 cầm con dao quắm bọc trong áo chống nắng, T1 cầm gậy bóng chày rồi cả hai quay lại quán T11 để đánh lại nhóm T4, V. Đến nơi, do T4, V đã bỏ đi nên T1 quay về, còn Đăng T và H2 chờ nhau đi tìm đánh nhóm T4 nhưng không thấy. Đăng Tùng và Hưng quay về quán “Pipi Pet” cất dao sau ghế sofa.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H2 tiếp tục điều khiển xe máy Wave chở Đăng T cầm gậy rút 03 khúc đi tìm anh em T4 để đánh. Khi đi đến đường L, thị trấn G thì nhìn thấy Bá T3 đang điều khiển xe máy Dream nên H2 và Đăng T đuổi theo, Đăng T cầm gậy rút 03 khúc vụt 02 nhát trúng lưng Bá T3. Bá Tùng phóng xe bỏ chạy, còn Đăng T và Hưng đi về quán “PiPi Pet”. Bá Tùng về nhà lấy 01 gậy bóng chày bằng gỗ đi đến nhà V rủ V tìm đánh lại nhóm Đăng T. V cầm theo 01 con dao quắm bọc trong áo khoác rồi cả hai đi xe máy đến quán “PiPi Pet”. Khoảng 18h30’ cùng ngày, khi đến quán, T dựng xe ngoài cửa, cầm gậy bóng chày chạy vào trong gian bán hàng, V cầm dao quắm chạy theo sau. Thấy nhóm V đến, T1 đang đi mua thuốc lá bên đường đối diện liền chạy về đóng cửa quán lại nhưng do cửa kẹt nên không đóng kín được. Bên trong quán, thấy Bá T3 và V xông vào, Đăng T đang ngồi xem máy tính liền đứng dậy lấy con dao quắm ở sau ghế sofa, H2 cũng cầm dao chạy theo sau ra đến gian bán hàng. Đăng T đứng đối diện B, cách khoảng 1m thì bị Bá T3 cầm gậy vụt, Đăng T đưa tay trái lên đỡ và lùi lại thì bị gậy vụt trúng ngón trỏ, V dùng dao chém từ trên xuống làm Đăng Tùng bị một vết thương ở mạn sườn phải. Đăng Tùng cầm dao quắm bằng tay phải vung lên chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía B và V. Hậu quả: Việt bị 02 vết thương ở vùng đỉnh đầu trái và thái dương phải, Bá T3 bị các vết thương rách da đỉnh đầu trái, rách da thành ngực phải, thành ngực trái, rách da ngón I tay phải và vết thương tại cẳng tay trái lộ gân xương. V vẫn cầm dao trên tay mở cửa xếp sắt cùng Bá T3 bỏ chạy ra đường, còn Bá T3 làm rơi gậy bóng chày trong quán. Khi ra đến cửa quán thì V bị ngã, Đăng T cầm dao chạy đến giơ lên định chém thì bị T1 ôm ngang người ngăn lại, giằng dao vứt ra đường, đẩy Đăng Tùng vào trong quán. H2 cầm dao đuổi theo Bá T3 về hướng cầu T, thị trấn G, khi vừa chạy qua ngõ D N thì Bá T3 ngã, H2 đuổi theo đến nơi. Lúc đó, T1 hô gọi H2 quay lại. H2 dùng chân đá Bá Tùng 02 nhát rồi cầm dao quay về quán “Pipi Pet”. T1 cầm dao của H2 ném ra ngoài đường. Còn V cầm dao quắm đi đến chỗ Bá T3 đang đứng. Bá T3 cầm dao của V vụt vào thùng rác trước cửa nhà số B ngõ D N. Bá Tùng và V được người nhà đưa đến Trung tâm y tế

huyện G và Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, điều trị. Trần Đăng T đến Công an huyện G đầu thú vào hồi 20 giờ cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là khu vực quán “PiPi Pet”, số D N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại vị trí sàn nhà và hệ thống tủ ở giữa gian bán hàng phát hiện một số dấu vết nghi máu rải rác, kích thước (0,5x0,25)m. Mở rộng hiện trường thấy: Tại vị trí mặt đường trước cửa xưởng nhà ông Nguyễn Đức T8 (từ đầu đường QL37 vào ngõ D N) phát hiện đám dấu vết nghi máu nhỏ giọt rải rác, kích thước (0,5x0,3)m. Tại vị trí đường QL37 trước cửa nhà số D, 434 Nguyễn Chế N phát hiện vùng nhiều vết nhỏ giọt nghi máu, kích thước (3,2x4,24)m.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ 01 con dao quắm, mẫu máu, 02 gậy bóng chày, gậy 3 khúc, 02 áo khoác và một số đồ vật khác.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể Trần Đăng T của Cơ quan CSĐT Công an huyện G hồi 21 giờ 17 ngày 16/4/2023 xác định: 01 vết sây sát da kích thước (3,5x0,5)cm, nằm ngang ở mạn sườn phải; 02 vết sây sát da ở cánh tay phải, vết thứ nhất kích thước (4,5x0,5)cm, vết thứ hai kích thước (4x1,5)cm, 01 vết sây sát da kích thước (6x0,5)cm ở cổ tay trái, 01 vết rách da kích thước (0,5x0,1)cm ở đầu ngón tay áp út trái; bàn tay trái và các ngón tay bị sưng nề. Đăng Tùng không yêu cầu giám định và xử lý.

Tại Kết luận giám định số 363 ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H đối với Nguyễn Đức V xác định: 02 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh trái, thái dương phải kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%. Các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra.

Tại Kết luận giám định số 364 ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H đối với Đỗ Bá T3 xác định: Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt hoàn toàn gân duỗi cổ tay quay ngắn dài, gân dẹt dài ngón I, đứt hoàn toàn gân gấp cổ tay trụ, gấp nông ngón V, gấp sâu ngón III, IV, V, rách bao thần kinh trụ, mảnh nhỏ xương trụ đã phẫu thuật xử lý. Hiện ổn định để lại sẹo vết thương mô vùng cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%. Các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh T3 bị người khác dùng dao quắm chém gây ra là phù hợp.

Tại Kết luận giám định số 3231 ngày 05/6/2023 của V1 - Bộ C xác định:

- + Trên con dao quắm gửi giám định có lẫn máu của **Đỗ Bá T3** và **Nguyễn Đức V**;
- + Trên chiếc gậy và dấu vết nghi máu đọng trong túi niêm phong mã số NS4.2120877 có bám dính máu của **Đỗ Bá T3**;
- + Trên chiếc áo phông màu nâu gửi giám định có bám dính máu người, trong đó: tại phần tay áo có bám dính máu của **Đỗ Bá T3** và **Nguyễn Đức V**; phần thân áo có bám dính máu của người khác không phải của **Đỗ Bá T3** và **Nguyễn Đức V**;
- + Trên chiếc áo phông màu đen gửi giám định có bám dính máu của **Đỗ Bá T3** và người đàn ông để lại dấu vết máu trên phần thân của chiếc áo phông màu nâu.
- + Trên chiếc quần bò màu đen gửi giám định có máu của **Đỗ Bá T3** và người đàn ông để lại dấu vết máu trên phần thân của chiếc áo phông màu nâu.

+ Dấu vết nghi máu đọng trong túi niêm phong có mã số NS4.2120878 gửi giám định là máu người do lượng dấu vết ít, chất lượng kém nên không phân tích được kiểu gen.

Ngày 25/6/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G triệu tập cuộc họp dân quân chính đảng cùng với đại diện khu dân cư để thống nhất kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSHD-P2 ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Trần Đăng T**, **Nguyễn Văn T1** về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Đỗ Bá T3** về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Đức T4** về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo đều xác định diễn biến sự việc xảy và hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng tội, các bị cáo không bị oan.

Bị cáo **Đăng T** bị **Bá T3**, **T4**, **V** đánh vào người nhưng không điều trị ở đâu, không đề nghị giám định và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bị cáo **T1** không bị thiệt hại gì đối với các tài sản trong **quán P2** và không đề nghị nhận lại 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee và 01 Camera nhãn hiệu Yoosee mà Công an đã thu giữ.

Bá Tùng đề nghị xử lý trách nhiệm sự đối với **Đăng T** và **T1** theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bá Tùng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu đã cung cấp tại cơ quan điều tra. Bá Tùng yêu cầu **Đăng T**, **T1**, **H2** bồi thường khoản chi phí hợp lý điều trị gồm chi phí mua vật tư y tế, mua thuốc điều trị là **3.602.627đồng, tiền viện phí là 23.500.000đồng**, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là **20.000.000đồng**. Bá Tùng rút không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mua đồ dùng cá nhân phục vụ việc điều trị là 1.000.000đồng. Đăng Tùng và **T1** đồng ý bồi thường cho **Bá T3** các khoản trên. Ngoài ra, **Bá T3** yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe bằng 3.000.000đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và sau khi ra viện, tổng là 04 tháng số tiền 28.000.000đồng (Bá Tùng làm công nhân, thu nhập bình quân là 7.500.000đồng). Tiền mất thu nhập của vợ **Bá T3** do phải nghỉ để chăm sóc trong 02 tháng mỗi tháng 5.000.000đồng (vợ **Bá T3** làm tự do). Bá Tùng không yêu cầu khoản bồi thường nào khác. Các bị cáo **Đăng T** và **T1** đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật đối với yêu cầu này của **Bá T3**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Đăng T**. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đỗ Bá T3**. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều , Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức T4**. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo **Trần Đăng T**, **Nguyễn Văn T1**, **Đỗ Bá T3**, **Nguyễn Đức T4**. Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Đăng T** từ 33 đến 36 tháng tù, trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 11 tháng 20 ngày, còn phải thi hành tiếp 24 tháng 10 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt **Nguyễn Văn T1** 11 tháng 18 ngày tù (bằng thời hạn đã tạm giữ, tạm giam). Xử phạt **Đỗ Bá T3** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam. Xử phạt **Nguyễn Đức T4** từ 09 đến 12 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam. Về

trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Đăng T** và **T1** liên đới bồi thường cho **Bá T3** số tiền **58.331.627 đồng**.

Bị cáo **T1** được đối trừ số tiền 12.000.000đồng đã nộp cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để bồi thường cho **Bá T3**. Số tiền còn dư sẽ hoàn trả cho **T1**. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo **Đăng T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại trong vụ án là **Nguyễn Đức V** hiện không có mặt tại địa phương, đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 493/QĐTN-CSHD-DD1 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H**. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Giấy triệu tập tại trụ sở **UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương** theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Tố tụng hình sự và tiến hành xét xét vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 14/4/2023, tại quán chăm sóc chó mèo “PiPi Pet” ở **số D N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương**, **Trần Đăng T** mâu thuẫn

với Nguyễn Đức T4 dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Sau đó, T4 và Đỗ Bá T3 đến quán P3, Bá T3 dùng chân đá vào người Đăng T, con T4 chửi và thách thức Đăng Tùng đánh nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, T4 và Bá T3 tiếp tục đến quán “PiPi P1” chửi bới, đe dọa, gạ Đăng Tùng đánh nhau nhưng Đăng T không ra. Bực tức vì bị nhóm T4 khiêu khích, tìm đánh nhiều lần nên Đăng T, H2, T1 thống nhất nếu nhóm T4 đến quán gạ đánh nhau nữa thì sẽ đóng cửa quán để đánh lại. T1 tự nhận là người đóng cửa quán. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, tại khu vực ngã tư Bưu điện thị trấn G, Nguyễn Đức V và T4 đi xe máy đuổi ép xe máy của Đăng T và Phạm Văn H2 vào quán trà sữa Y, T4 kẹp chìa khóa vào giữa hai ngón tay rồi đâm Đăng Tùng 02 phát vào người. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, sau khi bị Đăng T vụt gậy 3 khúc vào người tại đường L, Bá T3 mang theo gậy bóng chày bằng gỗ cùng V mang theo dao quắm vào quán “PiPi P1” vụt, T1 đang ở bên ngoài chạy về đóng cửa quán. Bên trong quán, Đăng T và H2 đều cầm dao chém quắm chém nhiều nhát vào người Bá T3 và V. Bá T3 cầm gậy, V cầm dao đánh, chém lại Đăng T và H2. Hậu quả: Bá Tùng bị thương vùng đỉnh đầu, ngực, tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%; V bị thương vùng đỉnh đầu trái, thái dương phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; Đăng Tùng bị sây sát ở tay, trên người nhưng không điều trị ở đâu và không yêu cầu xử lý. Ngày 25/6/2023, chính quyền và các đoàn thể thị trấn G, huyện G đề nghị xử lý các đối tượng có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hành vi của bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành Cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Bá T3 đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3]. Các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Văn T1, Đỗ Bá T3, Nguyễn Đức T4 đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Đăng T và T1 biết rõ việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác; Bị cáo Bá T3 biết rõ việc chửi bới, cùng V cầm hung khí là gậy bóng chày, dao từ nhà mình đến quán PiPi P1 đánh nhau với nhóm của Đăng T; T4 biết rõ việc chửi bới, gây sự, dùng tay đâm Đăng Tùng ở nơi công cộng, đông người là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn thị trấn G. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Đối với **Phạm Văn H2** và **Nguyễn Đức V** sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi của mỗi bị cáo.

[5.1] Về hành vi Cố ý gây thương tích cho **Bá T3** và **V** của **Đặng T** và **T1**: Trước khi **Đặng T** và **T1** gây thương tích cho **Bá T3** và **V**, nhóm của **Đặng T**, **H2** và **T1** có thống nhất nếu nhóm của **Bá T3** tiếp tục đến quán gây sự thì sẽ đóng cửa đánh lại nhưng không xác định được người khởi xướng, không có sự phân công ai làm công việc gì cụ thể. **Đặng T** là người chuẩn bị dao quắm và gây bóng chày để đánh lại nhóm **Bá T3**. **Đặng T** có hành vi dùng gậy ba khúc vọt vào lưng **Bá T3** dẫn đến việc **Bá T3** cùng **V** Tối ngày 16/4/2023, khi nhóm của **Bá T3** đến quán, **T1** kéo cửa lại, **Đặng T** và **H2** cầm dao do mỗi người tự chuẩn bị từ trước gây thương tích cho **Bá T3** và **V**. Như vậy, **Đặng T** giữ vai trò cao hơn **H2**, còn **T1** giữ vai trò giúp sức.

[5.2] Về hành vi Gây rối trật tự công cộng: Từ ngày 14/4/2023 đến ngày 16/4/2023, **Đặng T**, **T1** và **H2** thuộc nhóm thứ nhất có 06 lần mâu thuẫn, xô sát với nhóm thứ hai gồm **V**, **T4**, **Bá T3**. Trong các lần xô sát, cãi chửi nhau, **Bá T3**, **V** và **T4** đều tham gia tích cực. Riêng lần xô sát vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, **Bá T3** chuẩn bị gây bóng chày cùng **V** chuẩn bị dao đến đánh nhóm của **Đặng T**, **T4** không tham gia. Như vậy, **Bá T3** có vai trò cao hơn **V**.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Đối với hành vi Cố ý gây thương tích: Các bị cáo **Trần Đăng T**, **Nguyễn Văn T1** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng: Các bị cáo **Bá T3** và **T4** nhiều lần thực hiện hành vi chửi bới, đánh nhóm của **Đặng T** nhưng hành vi của các bị cáo thực hiện nối tiếp nhau mới đủ cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng. Do đó, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đề xuất.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả 04 bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều

51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 là người tích cực ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm (can ngăn các bị cáo chửi và đánh nhau, giằng dao của Đăng T để không cho Đăng T chém Việt. Thấy H2 cầm dao đuổi theo Bá T3, T1 đã gọi yêu cầu H2 quay lại); tự nguyện nộp 12.000.000 đồng bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyên nhân dẫn đến sự việc có lỗi của Bá T3 (Bá T3 cùng V, T4 đã nhiều lần đến quán P2 của T1 chửi bới, đánh Đăng Tùng làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của T1. Ngày 16/4/2023, Bá T3 cầm gây bóng chày, V mang dao quảm xông vào quán “PiPi P1” trước dẫn đến Đăng T, H2 và T1 đánh lại). Thực tế các bị cáo Bá T3 và T4 đã bị truy tố, xét xử về hành vi Gây rối trật tự công cộng trong vụ án này. Bị cáo Đăng T đầu thú. Do đó, các bị cáo Đăng T và T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Đăng T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức T4 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo Đỗ Bá T3 đã bị Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xóa) nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội lần đầu và là đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo bị xử phạt tù và không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường 30 triệu đồng nhưng hiện V đã bỏ trốn và đang bị truy nã. Tại hồ sơ vụ án chưa có tài liệu chứng minh cho yêu cầu của bị hại là hợp pháp, chưa có yêu cầu cụ thể về các khoản mà các bị cáo phải bồi thường đối với V nên Hội đồng xét xử quyết định tách vấn đề dân sự trong Tội cố ý gây thương tích của bị cáo Trần Đăng T và Nguyễn Văn T1 đối với Nguyễn Đức V ra giải quyết trong một vụ án khác.

[10.2] Bá Tùng yêu cầu **D**, **T1**, **H2** bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, mua đồ dùng cá nhân khi nằm viện, mất thu nhập của bị hại và của người chăm sóc, tổn hại sức khỏe. **Đăng T** và **T1** cùng **H2** gây thương tích cho **Bá T3** nên phải liên đới bồi thường. **H2** đang bỏ trốn và bị truy nã, cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của **H2** giải quyết sau. **Đăng Tùng** và **T1** phải bồi thường đầy đủ cho **Bá T3**. Khi các cơ quan tố tụng xử lý **H2**, các bị cáo có quyền yêu cầu **H2** bồi hoàn lại theo quy định của pháp luật.

[10.3] Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Các khoản tiền Bá Tùng yêu cầu các bị cáo bồi thường được xem xét như sau:

- Tại phiên tòa, **Bá T3** yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mua thuốc, vật tư y tế là **3.602.627đồng**; Chi phí phẫu thuật và điều trị vết thương là **23.500.000đồng**; **T9** tổn thất về tinh thần là **20.000.000đồng**. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho **Bá T3** số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

- Bá Tùng không yêu cầu bồi thường tiền mua đồ dùng cá nhân phục vụ việc điều trị 1.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các yêu cầu còn lại của **Bá T3**, Hội đồng xét xử thấy chỉ có cơ sở chấp nhận một phần như sau:

- + Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị và sau khi ra viện: Bá Tùng điều trị từ ngày 16/4/2023 đến 24/4/2023 (09 ngày) tại **bệnh Viện Đa khoa tỉnh H**. Yêu cầu bồi thường tiền mua sữa, thực phẩm bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000đồng (không có tài liệu chứng minh). Do đó, chỉ có cơ sở xác định: Chi phí bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày được tính bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi cơ sở khám bệnh (tại địa bàn **thành phố H**) là 160.000 đồng/ngày, thành tiền là **1.440.000 đồng**. Sau khi ra viện, **Bá T3** về nhà tại **huyện G** và cần có thời gian phục hồi sức khỏe trong thời gian là 15 ngày. Vì vậy, buộc các bị cáo bồi thường cho Bá Tùng 15 ngày theo mức lương tối thiểu vùng tại nơi **Bá T3** sinh sống (**huyện G, tỉnh Hải Dương**) là $(3.640.000\text{đồng} : 26) \times 15 = \mathbf{2.100.000\text{ đồng}}$.

+ Về thu nhập bị mất, bị giảm sút: Bá Tùng khai trước khi bị thương, **Bá T3** làm công nhân thu nhập bình quân 7.000.000đồng/tháng nhưng không có căn cứ chứng minh. Kết quả điều tra, xác định thu nhập bình quân trên đầu người năm 2023 của người dân **thị trấn G, huyện G** là 85 triệu đồng/người/năm (tương đương hơn 7.000.000đồng/tháng), bằng 233.000 đồng/người/ngày. Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập bình quân trên đầu người năm 2023 của người dân **thị trấn G** để xác định thu nhập bị mất, bị giảm sút của **Bá T3** là phù hợp. Trong thời gian 09 ngày Bá Tùng điều trị tại bệnh viện nên bị mất thu nhập là 233.000 đồng x 09 = **2.097.000 đồng**. Sau khi ra viện, **Bá T3** cần có thời gian phục hồi sức khỏe nên thu nhập bị giảm sút là thực tế vì sức lao động chưa thể được phục hồi. Hội đồng xét xử xác định **Bá T3** bị giảm sút thu nhập trong 15 ngày sau khi ra viện là 233.000 đồng x 15 = **3.495.000đồng**.

+ Về chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị: Bá Tùng yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đồng do vợ bị cáo là chị **H1** bị mất thu nhập trong thời gian 02 tháng phải nghỉ làm để chăm sóc. Chị **H1** làm tự do, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đồng/tháng nhưng không có căn cứ chứng minh. Căn cứ vào thu nhập bình quân trên đầu người tại khu vực **thị trấn G**. Cần buộc các bị cáo bồi thường cho các Bá Tùng số tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị nội viện bằng với số tiền thu nhập của **Bá T3** bị mất trong quá trình điều trị nội viện là **2.097.000 đồng**.

- Tổng số thiệt hại được tính để buộc các bị cáo phải bồi thường cho **Bá T3** là: **58.331.627 đồng**. Trong sự việc **Bá T3** bị thương tích, Hội đồng xét xử xác định **Bá T3** có lỗi một phần trong việc gây ra thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Hội đồng xét xử xác định lỗi của các bị cáo là 60%, lỗi của **Bá T3** là 40%. Do đó, số tiền các bị cáo phải bồi thường cho **Bá T3** là **34.998.976 đồng**.

Căn cứ vào vai trò và hành vi của từng bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo **Đặng T** trực tiếp gây thương tích cho **Bá T3** nên phải bồi thường về những hành vi do mình trực tiếp gây ra tương ứng 75% của số tiền các bị cáo phải bồi thường bằng **26.249.232đồng**. Bị cáo **T1** có vai trò giúp sức và không có trực tiếp gây thương tích đối với **Bá T3** nên phải chịu trách nhiệm bồi thường tương ứng 25% bằng **8.749.744đồng**. Đối trừ số tiền 12.000.000đồng bị cáo **T1** đã nộp cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để bồi thường cho **Bá T3**. Số tiền còn dư sẽ hoàn trả cho **T1**.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee và 01 Camera nhãn hiệu Yoosee thu giữ tại quán của **Nguyễn Văn T1**, tại phiên tòa **T1** không yêu cầu nhận lại. 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác màu xanh; 01 áo chống nắng màu đen; 02 áo phông cộc tay dạng áo thể thao; 01

quần jean dài màu đen; 01 chiếc áo màu nâu; 01 chiếc áo màu đen; 01 chiếc quần màu đen; 01 túi niêm phong chứa dấu vết màu nâu nghi máu; 01 hộp giấy có kích thước (6x6x73)cm bên trong có một gậy bóng chày màu đỏ, phần tay cầm quấn băng dính màu đen; 01 gậy gỗ hình trụ tròn dài 49,5cm, đường kính 3cm; 01 con dao quắm; 01 gậy bóng chày là các công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Trần Đăng T** phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với **Phạm Văn H2** và **Nguyễn Đức V** sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với Anh **Nguyễn Đức P** là người cho **Trần Đăng T** mượn gậy bóng chày mục đích để sử dụng vào việc giải quyết mâu thuẫn. Anh **Tăng Tiến T7** cho **Nguyễn Văn T1** mượn 01 chiếc gậy rút 3 khúc mục đích nếu nhóm **T4** đến sẽ sử dụng đánh lại. Tuy nhiên các bị cáo không sử dụng gậy bóng chày, gậy rút 3 khúc để gây thương tích cho các bị hại nên không xem xét trách nhiệm của anh **P**, anh **T7** là phù hợp. Quá trình điều tra anh **T7** không có mặt tại địa phương nên không hội đồng xét xử không xác định anh **T7** là người tham gia tố tụng.

Đối với chiếc xe máy hiệu HONDA DREAM không đeo biển kiểm soát do **Đỗ Bá T3** sử dụng đi đến quán của **T1**: quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký chủ sở hữu là anh **Bùi Như T10**, sinh năm 1978 tại **thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**. Anh **T10** trình bày chiếc xe đã bị kẻ gian lấy trộm vào khoảng tháng 10/2016. Đó đó, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách hành vi và các tài liệu liên quan đến chiếc xe trên, chuyển **Công an huyện T** điều tra làm rõ để xử lý theo quy định nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Đăng T** và **Nguyễn Văn T1** phạm tội Cố ý gây thương tích.

1.2. Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Bá T3** và **Nguyễn Đức T4** phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về điều luật, hình phạt chính:

2.1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Đăng T**.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đăng T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/04/2023-04/04/2024 là 11 tháng 20 ngày. Còn phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày tù (bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam). Bị cáo **T1** đã thi hành xong hình phạt tù.

2.3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đỗ Bá T3**.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Bá T3** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/04/2024.

2.4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức T4**.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T4** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/04/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự

3.1 Buộc bị cáo **Trần Đăng T** phải bồi thường cho **Đỗ Bá T3**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **số C Thái Bình, khu C, thị trấn G, tỉnh Hải Dương** số tiền **26.249.232đồng** (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

3.2 Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T1** phải bồi thường cho **Đỗ Bá T3**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **số C Thái Bình, khu C, thị trấn G, tỉnh Hải Dương** số tiền **8.749.744đồng** (tám triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Đối trừ với 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số 0002884 ngày 22/5/2024. Hoàn trả bị cáo **T1** 3.250.256đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Đỗ Bá T3 được nhận số tiền 8.603.991đồng tại **Cục thi hành dân sự tỉnh H** theo biên lai số 0002884 ngày 22/5/2024 do **Nguyễn Văn T1** nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee và 01 Camera nhãn hiệu Yoosee. 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác màu xanh; 01 áo chống nắng màu đen; 02 áo phông cộc tay dạng áo thể thao; 01 quần jean dài màu đen; 01 chiếc áo màu nâu; 01 chiếc áo màu đen; 01 chiếc quần màu đen; 01 túi niêm phong chứa dấu vết màu nâu nghi máu; 01 hộp giấy có kích thước (6x6x73)cm bên trong có một gậy bóng chày màu đỏ, phần tay cầm quần băng dính màu đen; 01 gậy gỗ hình trụ tròn dài 49,5cm, đường kính 3cm; 01 con dao quắm; 01 gậy bóng chày (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/06/2024 giữa **Công an tỉnh H** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Trần Đăng T**, **Nguyễn Văn T1**, **Đỗ Bá T3**, **Nguyễn Đức T4** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Trần Đăng T** phải chịu 1.312.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Vụ Kiểm tra giám đốc I - TANDTC;
- Bị cáo;
- bị hại
- Lưu: HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng